TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/DS-ST
Ngày 26 – 4 – 2023
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc "tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Minh M, sinh năm 1962; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Bà Hồ Thị C; cư trú tại: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Võ Văn K; cư trú tại: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Chị Trần Thị D; cư trú tại: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan*: Ông Bùi Minh D1; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của ông Phạm Minh M, thể hiện*:

Do bà Hồ Thị C (chị dâu của vợ ông M), anh Võ Văn K, chị Trần Thị D (con của bà C) gặp khó khăn nên hỏi mượn 40 chỉ vàng 24k nhưng do không có vàng nên ông cố phần đất 09 công tầm lớn tọa lạc ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau cho ông Bùi Minh D1 để lấy 90 chỉ vàng 24k, ông tiếp tục sử dụng phần đất nhưng phải trả tiền thuê đất cho ông D1. Trong số vàng cố đất, ông sử dụng

50 chỉ vàng 24k để làm ao công nghiệp, phần còn lại 40 chỉ vàng 24k thì ông cho bà C, anh K, chị D mượn và thỏa thuận hàng năm bà C, anh K, chị D trả tiền thuê 10.000000 đồng tương ứng với 04 công đất để ông trả cho ông D1. Đến ngày 20/8/2006 thì anh K, chị D đến nhà ông nhận 40 chỉ vàng 24k; quá trình thực hiện đã trả tiền thuê đất được 03 năm đầu bằng 30.000000 đồng, đến năm thứ 4 trả được 3.000.000 đồng sau đó không thực hiện tiếp theo thỏa thuận. Ngoài ra, năm 2008 bà C, anh K, chị D nhờ vay dùm 12 chỉ vàng 24k, sau đó đã trả được 09 chỉ vàng 24k và còn nợ lại 03 chỉ vàng 24k (khi mượn và thanh toán không làm biên nhận). Từ nguyên nhân trên, ông M khởi kiện yêu cầu bà C, anh K, chị D trả lại 43 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa, do chưa đối chiếu phần vàng mượn năm 2008 nên ông M rút lại về yêu cầu này và sẽ thỏa thuận với bà C, anh K, chị D về 03 chỉ vàng 24k và tiền thuê đất còn thiếu. Trường hợp không thỏa thuận được sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

* *Đối với bà Hồ Thị C, anh Võ Văn K, chị Trần Thị D*: Mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của ông M nhưng bà C, anh K và chị D không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông M và không tham gia hòa giải, xét xử.

* *Tại văn bản giải trình của ông Bùi Minh D1, thể hiện*: Vào ngày 16/8/2006 ông M cầm cố cho ông phần đất diện tích 09 công tầm lớn với giá 90 chỉ vàng 24k, thời hạn 03 năm; thỏa thuận giữ nguyên phần đất cho ông M nhưng phải trả tiền thuê đất hàng năm là 27.300.000 đồng; hết 03 năm, ông M không chuộc thì làm lại hợp đồng khác. Việc ông M và ông Khén thỏa thuận với nhau như thế nào ông không biết. Hiện nay ông M đã thanh toán xong và không còn liên quan gì với nhau về phần vàng cố và tiền thuê đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Phạm Minh M khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị C, anh Võ Văn K, chị Trần Thị D trả lại số vàng cho mượn nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Bùi Minh D1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà C, anh K và chị D đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa, ông M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với 03 chỉ vàng 24k để yêu cầu bằng vụ án dân sự khác. Xét thấy, việc ông M rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận và Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của ông M theo

khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông M có quyền khởi kiện về yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, ông M đặt ra khoản tiền thuê đất bà C, anh K, chị D còn thiếu. Qua phân tích của Hội đồng xét xử, đối với yêu cầu này đã vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên ông M chưa yêu cầu về số tiền thuê đất còn thiếu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, ông M và ông D1 đều xác định: Ngày 18/6/2006 ông M cố đất cho ông D1 để lấy 90 chỉ vàng 24k và thỏa thuận giữ nguyên phần đất cho ông M thuê nhưng ông M phải có trách nhiệm trả tiền thuê hàng năm. Hiện nay, giữa ông M và ông D1 đã thanh toán xong vàng cố, tiền thuê đất và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Theo các tờ giao kèo cho mượn đất cố thể hiện: Bà C, anh K có mượn phần đất của ông M để cố phần đất cho ông Bùi Minh D1 lấy 40 chỉ vàng 24k với thời hạn là 03 năm và phía bà C, anh K phải có nghĩa vụ trả tiền thuê đất hàng năm. Các tờ giao kèo này phù hợp với lời trình bày của ông M, ông D1 và bà C, anh K, chị D mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, ông M khởi kiện yêu cầu bà C, anh K, chị D liên đới trả lại 40 chỉ vàng 24k là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà C, anh K và chị D phải chịu số tiền là: 40 chỉ vàng 24k x 5.640.000 đồng/chỉ x 5% = 11.280.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh M. Buộc bà Hồ Thị C, anh Võ Văn K, chị Trần Thị D trả 03 (ba) chỉ vàng 24k.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh M. Buộc bà Hồ Thị C, anh Võ Văn K, chị Trần Thị D trả cho ông M 40 (bốn mươi) chỉ vàng 24k.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà C, anh K và chị D phải chịu 11.280.000 đồng (mười một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Ông M không phải chịu (thuộc đối tượng là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viễn kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn